TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **380***/2019/QĐST-HNGĐ*

Thanh Trì, ngày 07 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 495/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 giữa:

***Nguyên đơn*:** Ông Trần Đình Đ, sinh năm 1958; Trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, Hà Nội.

***Bị đơn*:** Bà Nguyễn Thị Lý M, sinh năm 1960; Trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Đình Đ và bà Nguyễn Thị Lý M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Ông Trần Đình Đ và bà Nguyễn Thị Lý M thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Ông Trần Đình Đ và bà Nguyễn Thị Lý M xác nhận có 02 con chung là chị Trần Thị H – sinh ngày 15/7/1981 và chị Trần Thị H2 – sinh ngày 01/7/1983. Các con ông Đ, bà M đều đã trưởng thành, ông bà không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết nên Tòa không xét.

*** Về tài sản chung, nhà đất chung:** Ông bà không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

*** Về công nợ chung:** Ông bà khẳng định vợ chồng không vay mượn ai, không cho ai vay mượn. Nếu sau khi ly hôn có người yêu cầu Tòa án giải quyết về việc vợ chồng vay mượn thì ông bà hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*** Về án phí:** Ông Trần Đình Đ tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Đ đã nộp tại biên lai số AA/2016/0009160 ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án huyện Thanh Trì, Hà Nội. Hoàn trả ông Đ 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- UBND quận Đ, Hà Nội;
- Chi cục thi hành án huyện Thanh Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Nghiêm